QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG ĐÀO TẠO NGÀNH NGHỀ Y DƯỢC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Vũ Thị Mai Hiên
Khoa Y Dược, Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: *Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học (DH) có rất vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực. Quản lý ứng dụng CNTT vào hoạt động đào tạo, dạy học sẽ tạo môi trường học tập tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm nâng cao kết quả dạy học. Bên cạnh những kết quả đạt được hiện nay việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học, đào tạo của khoa Y dược trường cao đẳng Lào Cai còn gặp những khó khăn, hạn chế. Bài viết trình bày về quản lý ứng dụng CNTT trong đào tạo ngành nghề Y dược, trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh chuyển đổi số*

Từ khoá: *Quản lý, Ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo, dạy học, ngành nghề Y dược, Trường Cao đẳng Lào Cai, chuyển đổi số.*

MANAGEMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION IN HEALTHCARE AND PHARMACEUTICAL TRAINING AT LAO CAI COLLEGE IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: *The application of information technology (IT) in teaching and learning plays a very important role in human resource training. Managing the integration of IT into training and instructional activities helps create a positive, proactive, and creative learning environment, thereby improving teaching and learning outcomes. Despite the achievements to date, the use of IT in teaching and training activities at the Faculty of Healthcare and Pharmacy, Lao Cai College, still faces certain difficulties and limitations. This paper presents issues related to the management of IT application in healthcare and pharmaceutical vocational training at Lao Cai College in the context of digital transformation.*

Keywords: *Management; information technology application; training; teaching and learning; healthcare and pharmaceutical fields; Lao Cai College; digital transformation.*

Nhận bài: 25/12/2025 *Phản biện: 15/01/2026* *Duyệt đăng: 20/01/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y Dược là tên gọi chung cho lĩnh vực khoa học sức khỏe, kết hợp giữa Y học (chẩn đoán, điều trị bệnh) và Dược học (nghiên cứu, bào chế, phân phối thuốc), nhằm mục đích bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng thông qua việc sử dụng thuốc hiệu quả và các phương pháp điều trị tiên tiến. Ngành học này bao gồm nhiều chuyên ngành nhỏ và có vai trò cực kỳ quan trọng, đòi hỏi kiến thức sâu rộng về hóa học, sinh học và sự tận tâm. Dạy học nghề y dược bao gồm nhiều hệ và chuyên ngành (Dược, Điều dưỡng, Y sĩ, Kỹ thuật viên), đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp với chương trình từ đại cương đến chuyên sâu về hóa dược, sinh học, dược lý, dược lâm sàng, thực hành lâm sàng và kỹ năng mềm, mở ra nhiều cơ hội việc làm như dược sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên tại bệnh viện, nhà thuốc, hoặc doanh nghiệp dược phẩm.

Trong giai đoạn hiện nay khi cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số đang diễn ra mạnh mẽ thì CNTT có vai trò rất lớn giúp các cơ sở đào tạo cung cấp cho người học một chương trình giảng dạy gồm kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, truyền đạt cho người học thông qua phương pháp sư phạm, được đánh giá bằng các công cụ, ứng dụng, phương tiện và môi trường ảo được sử dụng.

Ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề y dược của Trường Cao đẳng Lào Cai đã được triển khai rộng rãi và đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược của nhà trường còn nhiều khó khăn, chưa đồng bộ giữa các bộ môn, khoa và nhà trường. Có thể nói còn một bộ phận giảng viên (GV) chưa thành thạo quy trình ứng dụng CNTT trong các giờ dạy học y dược. Hoạt động giảng dạy, học tập mang tính tự phát và đơn lẻ nên trình độ CNTT có sự khác biệt rõ rệt. Cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường chưa chủ động xây dựng chiến lược và lộ trình hỗ trợ GV ứng dụng CNTT trong DH các môn y dược.Vì vậy nghiên cứu Quản lý ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược, trường Cao đẳng Lào Cai là vấn đề cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số (CĐS) hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Công nghệ thông tin, ứng dụng CNTT trong dạy học

CNTT được hiểu là quá trình tri thức và các

phương pháp (PP) ứng dụng, xử lý, chuyển giao và tạo ra thông tin đang diễn ra. CNTT bao gồm việc thu thập, tổ chức, lưu trữ, xuất bản và sử dụng thông tin dưới dạng âm thanh, hình ảnh, đồ họa, văn bản, số, … bằng cách sử dụng máy tính và các phương tiện viễn thông…. CNTT và truyền thông (ICT) hỗ trợ việc thể hiện nội dung, thu hút người học, mô hình hóa kỹ năng và đánh giá sự tiến bộ của HS.

Ứng dụng CNTT trong đào tạo là: Tăng cường đầu tư và khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dạy và người học; Sử dụng các thiết bị CNTT, các phần mềm làm công cụ hỗ trợ dạy và học các môn học, khai thác tốt các phần mềm để thiết kế bài dạy.

Ứng dụng CNTT trong đào tạo, DH sẽ góp phần tạo ra môi trường học tập đa phương tiện. Môi trường DH đa phương tiện là môi trường DH được trang bị, lắp đặt các phương tiện truyền thông, các điều kiện đảm bảo cho các phương tiện đó hoạt động hiệu quả.

Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong DH của GV ở trường Cao đẳng là sự tác động có kế hoạch, có mục đích, có định hướng, có hệ thống của Hiệu trưởng đến GV, phần mềm CNTT trong việc soạn bài, tổ chức các hoạt động DH, kiểm tra đánh giá (KTĐG) kết quả học tập của người học theo mục tiêu DH đặt ra.

2.2. Ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược ở Trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh chuyển đổi số

2.2.1. Chuyển đổi số và những yêu cầu đặt ra đối với ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề y dược ở trường cao đẳng

Trong quá trình CĐS ở trường cao đẳng, CNTT và truyền thông có vai trò rất lớn trong việc giáo dục, dạy học, quản lý hoạt động đào tạo, quản trị trường cao đẳng và xây dựng văn hóa nhà trường. Với tác động của CNTT sẽ tạo môi trường giáo dục đào tạo tích cực, tác động mạnh mẽ tới mọi thành tố của quá trình quản lý, giáo dục, đào tạo.

2.2.2. Vai trò của ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược ở trường Cao đẳng

Làm thay đổi vai trò của người dạy và người học, GV dần trở thành người tổ chức, hướng dẫn người học biết dùng máy tính và internet để tìm kiếm nội dung học tập, GV tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp người học xây dựng và hình thành tư duy cá nhân.

Tạo ra sự hợp tác, chia sẻ kiến thức học tập và trao đổi kinh nghiệm DH, GV có thể học tập, bồi dưỡng và trao đổi trực tuyến với đồng nghiệp để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Internet đã hỗ trợ tạo điều kiện cho người học chủ động tìm kiếm tri thức, sắp xếp quá trình học tập, tự rèn luyện của bản thân.

Giúp đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá (KTĐG) việc học tập của người học;

Liên kết các hệ thống giáo dục, đào tạo với nhau, góp phần thúc đẩy một nền giáo dục mở, giúp mọi người tiếp cận rất nhiều thông tin đa chiều, rút ngắn khoảng cách về không gian và thời gian, phát triển nhanh hơn về nhận thức, trí tuệ và tư duy khoa học.

2.2.3. Nội dung ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược ở trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh chuyển đổi số

Ứng dụng Internet trong khai thác sử dụng, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, tài nguyên hỗ trợ hoạt động DH. Thông qua Internet, người dạy và người học có thể trao đổi thư điện tử với nhau để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, tham gia các diễn đàn kết nối với các lực lượng khác ngoài xã hội để hợp tác chuyên môn và công việc,... Xây dựng môi trường dạy học đa phương tiện: DH đa phương tiện là DH với phương tiện DH mới, sử dụng máy tính, các phương tiện truyền thông để xử lý, biểu hiện, chuyển tải thông tin trong DH.

Ứng dụng các phần mềm trong DH: Phần mềm là chương trình được lập trình và cài đặt trên máy tính của người dùng, người dùng điều khiển phần cứng hoạt động nhằm khai thác các chức năng của máy tính và xử lý cơ sở dữ liệu.

Sách giáo khoa điện tử: E.book là từ viết tắt của Electronic book (sách điện tử). Đối với DH trong nhà trường. E.book đã được ứng dụng với nhiều ưu điểm vượt trội, đó là: cung cấp nội dung giáo trình toàn văn, là một kho giáo trình, học liệu trực tuyến mở, là môi trường chia sẻ các nội dung điện tử để phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

Dạy học E–learning: Khi DH e-learning GV xây dựng sẵn các bài giảng e-learning, HSSV sử dụng máy tính để tự học các bài giảng đó, HSSV có thể trao đổi trực tuyến với GV thông qua Internet.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy giúp GV thiết kế, soạn giáo án DH: Ứng dụng các kỹ thuật CNTT để xây dựng tập hợp các tư liệu dành cho bài giảng, sử dụng các thao tác, kỹ thuật CNTT để thiết kế bài giảng phù hợp.

Ứng dụng CNTT trong giờ dạy trên lớp: yêu cầu GV cần biết cách thức tổ chức hoạt động học tập cho HS trong môi trường CNTT. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động học tập, rèn luyện của HSSV: Học tập với ứng dụng CNTT người học đã biết cách khai thác, tiếp nhận, tái tạo, phát triển và lưu trữ thông tin một cách tốt nhất, tích hợp thông tin mới nhận vào hệ thống thông tin tích luỹ, làm cho chủ thể người học tự biến đổi mình.

Ứng dụng CNTT trong KTĐG kết quả DH: giúp xây dựng được các ngân hàng đề thi đảm bảo tính công bằng và khoa học. tiến hành KTĐG kết quả DH trong mỗi bài học, mỗi chương, mỗi chủ đề được tiến hành kịp thời, hiệu quả và đảm bảo được tính khách quan, chính xác.

2.3. Ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược, trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh chuyển đổi số

2.3.1. Vài nét về quá trình học tập của HSSV khoa Y Dược

Năm học đầu tiên: khi mới bắt đầu theo học và tập làm quen với kiến thức cơ bản của ngành thì hãy tranh thủ trau dồi cho bản thân về tiếng Anh. Tiếp đến cần nắm vững các kiến thức, hiểu sâu về những môn học như: Giải phẫu Sinh lý, bệnh học… vì đây chính là nền tảng cho những môn học lâm sàng sau này. HSSV có thể tự trau dồi khả năng đọc Atlat giải phẫu bằng cách xem thật nhiều tranh ảnh, clip giải phẫu hoặc mô hình. Ngoài ra cần chú ý đến môn Vi sinh, Hóa sinh.

Năm học thứ 2: đây là năm học với những kiến thức bản lề. HSSV sẽ bắt đầu được học tiền lâm sàng và đi lâm sàng vào năm học thứ 2. Những môn học sẽ có mối liên hệ chặt chẽ với nhau nếu bạn nắm tốt các kiến thức môn giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh thì môn dược lý cũng sẽ dễ dàng nắm bắt ra hơn. Đặc biệt tại năm học thứ 2 này bạn sẽ được tiếp xúc với bệnh nhân, tham gia thực tập lâm sàng tại bệnh viện, nhà thuốc.

Năm học thứ 3: HSSV được học thêm nhiều kiến thức chuyên ngành. Ngoài ra sẽ được theo dõi bệnh nhân trong khi lâm sàng nhiều hơn, thực hiện các công việc từ nhận định, chăm sóc người bệnh, xem phác đồ điều trị, đọc tài liệu và so sánh, làm việc tại các nhà thuốc… Tại trường Cao đẳng Y Lào Cai năm thứ 3 sinh viên cần tổng hợp các kiến thức đã học ở những năm trước, chịu khó quan sát học tập khi đi lâm sàng, rèn luyện kỹ năng tay nghề, thủ thuật tốt…

2.3.2. Nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong đào tạo ngành nghề Y Dược của trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh CĐS

Lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược:

Kế hoạch ứng dụng CNTT trong DH, nhằm rút kinh nghiệm và làm mô hình để định hướng cho các tiết dạy khác, kế hoạch dự giờ, thanh tra, kiểm tra các tiết dạy có ứng dụng CNTT trong DH. Nội dung lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong DH của GV ở trường bao gồm: xác định mục tiêu, các hoạt động cụ thể về ứng dụng CNTT trong DH cho từng giai đoạn, từng học kỳ.

Tổ chức ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược của trường trong bối cảnh CĐS:

Nhà trường xây dựng quy chế quản lý phù hợp cho từng mảng công việc, cho từng đối tượng tham gia hoạt động ứng dụng CNTT trong DH, tổ chức sinh hoạt chuyên môn để quán triệt tới các tổ, khối chuyên môn về mục tiêu, các hoạt động cụ thể về ứng dụng CNTT trong DH cho từng nội dung bài giảng ở từng giai đoạn, từng học kỳ và trong cả năm học.

Hiệu trưởng, trưởng khoa Y Dược của nhà trường cần phát huy hết vai trò, trách nhiệm, làm tốt việc quản lý xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện quy trình thiết kế, sử dụng các trang thiết bị, ứng dụng CNTT, phần mềm DH, khai thác và sử dụng tài nguyên trên mạng, khai thác và sử dụng kho học liệu điện tử trong việc biên soạn giáo án điện tử, xây dựng các giáo án điện tử, bài giảng Elearning để đưa vào DH.

Quản lý hoạt động KTĐG việc thực hiện kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT trong DH, đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược, Trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh CĐS:

- Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong quản lý đội ngũ cán bộ, GV khoa Y dược
- Quản lý đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, quản lý chế độ, chính sách, thuyên chuyển cán bộ,..
- Quản lý công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt,...
- Tổ chức ứng dụng CNTT trong quản lý HS
- Tổ chức ứng dụng CNTT trong quản lý thực hiện chương trình sách giáo khoa mới theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho HSSV.

Kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT ở trường cao đẳng: KTĐG thực hiện kế hoạch ứng dụng

Y Dược, của nhà trường, thực hiện tốt việc bảo quản, sử dụng, bảo trì các thiết bị dạy học.

Trang bị đồng bộ những thiết bị cần thiết về CNTT phục vụ cho nhu cầu tự nghiên cứu, khai thác tài nguyên, thông tin trên internet để thuận lợi cho GV soạn giảng,

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV chuyên trách có am hiểu, sử dụng và vận hành tốt các thiết bị. Tổ chức tập huấn đại trà cho GV, nhân viên về tính năng, tác dụng, cách khai thác, vận hành các thiết bị trong DH các môn Y dược.

CBQL xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên và định kỳ trang thiết bị để đánh giá việc sử dụng của khoa, của nhà trường.

2.4.5. Đổi mới KTĐG kết quả ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược Trường Cao đẳng Lào Cai

Nhằm thúc đẩy được việc ứng dụng CNTT vào DH của mỗi GV trong nhà trường. Đồng thời chỉ ra được những hạn chế, yếu kém để rút kinh nghiệm làm cho việc ứng dụng CNTT.

CBQL nhà trường triển khai các nội dung: Theo dõi chặt chẽ công tác kiểm tra theo chỉ đạo của cấp trên; Xây dựng quy chế ứng dụng CNTT vào DH, quy chế sử dụng và bảo quản thiết bị phục vụ việc ứng dụng CNTT. Phối hợp với Công đoàn nhà trường xây dựng các tiêu chuẩn thi đua về ứng dụng CNTT để đưa vào tiêu chuẩn thi đua, Khuyến khích GV tích cực sáng tạo trong ứng dụng CNTT của GV.

III. KẾT LUẬN

Quản lý ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y dược, Trường Cao đẳng Lào Cai là hoạt động rất cần thiết nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động học tập của HSSV và hoạt động quản lý của CBQL khoa Y Dược. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y dược trong những năm qua. Bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý ứng dụng CNTT vào hoạt động đào tạo, DH của khoa Y Dược, trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh chuyển đổi số.

Các biện pháp đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và khả thi cao trong quản lý hoạt động ứng dụng CNTT vào dạy học, đào tạo nghề Y Dược, Trường Cao đẳng Lào Cai trong giai đoạn hiện nay

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn 4003/BGDĐT-CNTT ngày 07/10/2020 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020 - 2021*, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT về Quy định Ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng,* Hà Nội.

Đỗ Mạnh Cường (2008), *Giáo trình ứng dụng CNTT trong DH,* Nxb ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.

Phó Đức Hoà, Ngô Quang Sơn (2008), *Ứng dụng CNTT trong DH tích cực*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Phạm Văn Sơn (2023), *Chuyển đổi số trong giáo dục – Thực trạng và Giải pháp.* Tham luận hội thảo khoa học quốc tế do trường ĐH Bách khoa Hà Nội tổ chức.

Phạm Văn Sơn, Trần Thị Quyên (2026), *Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.* Tạp chí Giáo chức Việt Nam số th1/2026.

Trường Cao Đẳng Lào Cai (2024), *Chương trình đào tạo ngành nghề Y Dược.* Lào Cai

Jef Peeraer, Trần Nữ Mai Thy (2010), *CNTT trong DH tích cực,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

CNTT trong DH của GV ở trường Cao đẳng Lào Cai gồm 3 yếu tố cơ bản:

1) Xây dựng chuẩn kiểm tra

2) Đánh giá việc thực hiện các hoạt động quản lý ứng dụng CNTT trong DH của GV ở Trường Cao đẳng Lào Cai trên cơ sở so sánh, đối chiếu với chuẩn

3) Điều chỉnh hoạt động của hệ thống đúng lúc, kịp thời, hợp lý nếu có phát hiện những sai lệch. Trong trường hợp thật cần thiết có thể điều chỉnh mục tiêu.

2.4. Các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động đào tạo ngành nghề Y dược, Trường Cao đẳng Lào Cai trong bối cảnh chuyển đổi số

2.4.1. Tổ chức giáo dục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ CBQL, GV về ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y Dược

Đội ngũ CBQL, GV nắm vững quan điểm, đường lối chỉ đạo và kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, tính ưu việt, sự tiện lợi mà hiệu quả của các ứng dụng CNTT trong DH, quản lý hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong giáo dục,

CBQL đưa ra những tác động tích cực để đổi mới tư duy của GV trong ứng dụng CNTT tại nhà trường, thực hiện phải phù hợp với quy luật nhận thức và hành động.

CBQL cần đánh giá và công khai tác động của ứng dụng CNTT để tạo niềm tin cho cán bộ và GV.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CBQL, GV đẩy mạnh ứng dụng CNTT có hiệu quả trong DH

2.4.2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL, GV khoa Y Dược

Nhằm xây dựng đội ngũ CBQL, GV giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đồng thời có trình độ cơ bản về Tin học, có kỹ năng ứng dụng CNTT để làm tốt công tác quản lý, dạy và học nghề Y Dược.

Xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT phụ thuộc vào từng đối tượng và dựa vào từng nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu được phân công. Gồm các nội dung sau:

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho CBQL, GV khoa Y Dược trường Cao đẳng Lào Cai

Mở các lớp tập huấn tại trường và liên kết với các trường cao đẳng có đào tạo nghề y dược trong khu vực để các thành viên có điều kiện tham gia học tập, rèn kỹ năng dạy học nghề y dược.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho CBQL, GV, nhân viên tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy nghề y dược.

CBQL nhà trường cần cải tiến các hình thức, kiểm tra, đánh giá phù hợp, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng CBQL, GV, nhân viên của khoa.

2.4.3. Tổ chức khai thác và ứng dụng CNTT trong hoạt động đổi mới PPDH nghề Y Dược

Nhằm xây dựng các nội dung quản lý, chỉ đạo, tổ chức để CBQL, GV ứng dụng CNTT vào đổi mới PPDH ngành y dược,

Nhà trường tích hợp, ứng dụng CNTT thường xuyên trong mỗi môn học một cách hiệu quả và sáng tạo để giúp GV đủ điều kiện, CSVC, thiết bị tin học.

Thành lập nhóm quản trị cổng thông tin điện tử, Khuyến khích GV, HSSV đóng góp tài nguyên cho website trường. Đánh giá các hoạt động ứng dụng CNTT thông qua số lượng và chất lượng bài giảng điện tử E-Learning, đề thi, qua đó có thể đáp ứng nhu cầu tự học của GV, HSSV.

Đẩy mạnh một số biện pháp triển khai trong nhà trường: Xây dựng quy trình thiết kế bài giảng điện tử, Tổ chức các cuộc thi soạn giáo án điện tử, soạn bài giảng E-learning, Phát huy năng lực nội tại của từng trường để làm tốt việc nâng cao khả năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV.

2.4.4. Huy động các nguồn lực, đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và các điều kiện đảm bảo cho ứng dụng CNTT trong dạy học, đào tạo.

Nhằm nâng cao điều kiện giảng dạy của giảng viên và học tập của HSSV, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, nội dung và PPDH, đổi mới quản lý theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập.

CBQL xây dựng kế hoạch từng giai đoạn về trang bị CSVC, hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ DH, đào tạo.

Chỉ đạo mang tính định hướng của cấp trên để lãnh, chỉ đạo kịp thời những thay đổi về CNTT. Nhà trường xây dựng quy trình sử dụng và bảo quản CSVC, trang thiết bị DH có ứng dụng CNTT trong đào tạo nghề Y dược.

Khai thác tối đa hệ thống mạng nội bộ, cập nhật, nâng cấp, bổ sung hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa